

ÔN TẬP CUỐI TUẦN 10 LỚP 4.1

1. Điền vào ô trống:

1. $18 \times 10 =$

2. $82 \times 100 =$

3. $256 \times 1000 =$

4. $9000 : 10 =$

5. $9000 : 100 =$

6. $6800 : 100 =$

7. $2002000 : 1000 =$

8. $70\text{kg} =$ yến

9. $300 \text{ tạ} =$ tấn

10. $5000\text{kg} =$ tấn

11. $1\text{dm}^2 =$ cm^2

12. $100\text{cm}^2 =$ dm^2

13. $48\text{dm}^2 =$ cm^2

14. $2000\text{cm}^2 =$ dm^2

15. $1997 \text{ dm}^2 =$ cm^2

16. $1\text{m}^2 =$ dm^2

17. $100\text{dm}^2 =$ m^2

18. $1\text{m}^2 =$ cm^2

19. $10\,000\text{cm}^2 =$ m^2

20. $10\text{dm}^2 2\text{cm}^2 =$ cm^2

2. Tính

$135 \times (20 + 3)$ $= 135 \times \quad + 135 \times \quad$ $= \quad + \quad$ $=$	$642 \times (30 - 6)$ $= 642 \times \quad - 642 \times \quad$ $= \quad - \quad$ $=$
$137 \times 3 + 137 \times 97$ $= 137 \times (\quad + \quad)$ $= 137 \times \quad$ $=$	$428 \times 12 - 428 \times 2$ $= 428 \times (\quad - \quad)$ $= 428 \times \quad$ $=$

3. Một sân vận động hình chữ nhật có chiều dài 180m, chiều rộng bằng nửa chiều dài.

- Chiều rộng sân vận động là:

- Chu vi của sân vận động là:

- Diện tích của sân vận động là:

